

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

(Theo Quyết định số 113/QĐ-BCH ngày 28/4/2026 của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua sắm quân trang Dự bị động viên của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ năm 2026)

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm quân trang Dự bị động viên của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ năm 2026.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm quân trang Dự bị động viên của Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ năm 2026.

- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm toàn bộ hàng hóa thuộc dự toán được duyệt.

- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương năm 2026.

- Giá gói thầu: 4.122.406.385 VND (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và các chi phí có liên quan để thực hiện gói thầu).

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.

- Phạm vi công việc của gói thầu: Được nêu tại biểu Mẫu 01A (webform trên Hệ thống) - Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc E-HSMT.

- Địa điểm cung cấp hàng hóa/thực hiện gói thầu: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ (Khu 2, phường Văn Phú, tỉnh Phú Thọ).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật chung sau đây:

Stt	Nội dung yêu cầu	Tài liệu yêu cầu
1	Hàng hóa chính hãng, mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2026 trở lại đây.	Cam kết của Nhà thầu
2	Hàng hóa và phụ kiện kèm theo được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; thời gian bảo hành (tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao tổng thể) đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu của E-HSMT.	Cam kết của Nhà thầu
3	Hàng hóa được đóng gói, vận chuyển, bàn giao, bảo hành tại địa điểm thực hiện.	Cam kết của Nhà thầu

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:

Hàng hóa chào thầu phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Áo lót	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: + Áo lót bằng vải dệt kim màu trắng, thành phần vải 100% cotton. + Áo cổ trái tim chui đầu, ngắn tay, cổ tròn, cổ áo may bo bản to 1,4cm (may điều 2 đường chỉ), gấu áo và cửa tay may bản to 2cm, nhuộm màu trắng.
2	Quần lót	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo Quyết định số 1308/QN-VNC.3 ngày 31/10/ 2006 của Cục Quân nhu). + Quần lót nam kiểu quần 4 thân. + Cạp quần may chun bản to 3cm, ở giữa cạp có dây rút tăng cường, trên cạp thân trước có 2 lỗ khuyết luôn dây rút tăng cường, thân sau có 1 túi ốp ngoài, đáy túi nguyệt tròn, đáy miệng túi may lật ra ngoài có gấn ké dính bản to 2 cm. Dọc quần được phối 3 sọc màu xanh da trời và xẻ dưới gấu, 2 sọc thân trước bản to 01cm, 1 sọc thân sau bản to 02cm. + Dây rút đường kính 0,5 cm dệt trong có lõi. Dây rút phải đảm bảo độ co giãn, tăng cường cho chun khi mặc.
3	Khăn mặt	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo quy định số 686/QĐ-QN ngày 04/5/2009 của Cục Quân nhu) - Được dệt từ sợi cotton 100%, kiểu vân điểm nổi vòng sợi bông, màu oliver sẫm, viền đầu khăn, kích thước 75x35 cm, sử dụng chỉ khâu Nm 60/3 cùng với màu vải chính, quy định mật độ đường may: 4-5 mũi/1cm.
4	Bít tất	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: + Bít tất được dệt từ sợi: cotton/arylic 70/30, sợi polyamit và sợi spandex. + Gót chân và mũi chân của bít tất được dệt bằng sợi polyamit 100%. + Toàn bộ phần còn lại của bít tất được dệt bằng sợi cotton/arylic

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		70/30, sợi span dex (lycra). + Phần mu bàn chân và ống chân dệt kiểu Rib 2/2; Phần cổ chân dệt kiểu Rib 1/1; Phần gan bàn chân, gót, mũi chân và phần ô thêu dệt kiểu single.
5	Quân phục dã chiến K20 HSQ-BS	- Chất lượng: Mới 100%. - Nguyên liệu chính: Vải chéo CVC in loang màu LQ, BP - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần - Thông số kỹ thuật cơ bản: + Áo: Kiểu áo sơ mi cổ vừa bẻ vừa cài. Hai bên đầu cổ thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp cấp hiệu. Nẹp áo bên trái có đáp rời thừa bốn khuyết cài ngàm, chân cổ gắn nhám dính. Thân trước có 4 túi ốp nổi, đáy túi và nắp túi vuông, nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có xúp về phía sườn áo, xúp túi bằng 2 lớp vải màn tyn; phía trên túi ngực, bên phải gắn biển tên bằng vải chính, bên trái gắn biểu tượng quân binh chủng. Vai áo có cá vai; cầu vai thân sau mỗi bên xếp 1 ly. Áo có xẻ sườn 2 bên (lật về thân sau); vị trí ngang eo có cá dọc sườn để đeo dây lưng dã chiến. Tay áo dài, có xẻ cửa tay, giữa khuỷu tay có đáp tăng cường, măng séc thừa khuyết cài 2 cúc điều chỉnh; tay áo bên trái gắn logo, dây treo tay áo gắn vào mặt trái giữa sống tay, cách đầu tay 20cm. + Quần: Kiểu quần âu dài. Thân trước xếp một ly lật về phía dọc quần, có 2 túi chéo; giữa gối có đệm gối xếp ly lật về phía gấu quần, tại vị trí xếp ly có gắn dây nhôi vào mặt trái; 2 bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có hai xúp quay về dọc quần, xúp cạnh túi phía sau may can bằng 2 lớp vải màn tyn; cửa quần có đáp thừa khuyết cài 3 cúc. Thân sau mỗi bên chiết 1 ly; 2 bên có đáp mông tăng cường may ở mặt trong. Đầu cạp cài móc và cúc, cạp quần có 6 dây để luồn dây lưng; 2 bên cạp có chun điều chỉnh vòng bụng. Phía dưới ống quần có gắn dây nhôi cài cúc.
6	Quân phục dã chiến SQ K20	- Chất lượng: Mới 100%. - Nguyên liệu chính: Vải chéo CVC in loang màu LQ, BP - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: + Áo: Kiểu áo sơ mi cổ vừa bẻ vừa cài. Hai bên đầu cổ thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp cấp hiệu. Nẹp áo bên trái có đáp rời thừa bốn khuyết cài ngàm, chân cổ gắn nhám dính. Thân trước có 4 túi ốp nổi, đáy túi và nắp túi vuông, nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có xúp về phía sườn áo, xúp túi bằng 2 lớp vải màn tyn; phía trên túi ngực, bên phải gắn biển tên bằng vải chính, bên trái gắn biểu tượng quân binh chủng. Vai áo có cá vai; cầu vai thân sau mỗi bên xếp 1 ly. Áo có xẻ sườn 2 bên (lật về thân sau); vị trí ngang eo có cá dọc sườn để đeo dây lưng

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		dã chiến. Tay áo dài, có xẻ cửa tay, giữa khuỷu tay có đắp tăng cường, măng séc thừa khuyết cái 2 cúc điều chỉnh; tay áo bên trái gắn logo, dây treo tay áo gắn vào mặt trái giữa sống tay, cách đầu tay 20cm. + Quần: Kiểu quần âu dài. Thân trước xếp một ly lật về phía dọc quần, có 2 túi chéo; giữa gối có đệm gối xếp ly lật về phía gấu quần, tại vị trí xếp ly có gắn dây nhôi vào mặt trái; 2 bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có hai xúp quay về dọc quần, xúp cạnh túi phía sau may can bằng 2 lớp vải màn tuyền; cửa quần có đắp thừa khuyết cái 3 cúc. Thân sau mỗi bên chiết 1 ly; 2 bên có đắp mông tăng cường may ở mặt trong. Đầu cạp cái móc và cúc, cạp quần có 6 dây để luồn dây lưng; 2 bên cạp có chun điều chỉnh vòng bụng. Phía dưới ống quần có gắn dây nhôi cái cúc.
7	Quân phục hè SQ K08	- Chất lượng: Mới 100%. - Nguyên liệu chính: Vải Gabadin Peco - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: * Quần quân phục hè SQ K08 + Quần: Kiểu quần âu dài, thân trước có 1 ly lật ra phía dọc, có 2 túi chéo. Thân sau chiết ly, có 1 túi hậu. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya. Cạp quần được dựng ép mex, có 6 dây để luồn dây lưng (dây vắt xăng), đầu cạp được cài cúc, bên trong có móc. + Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 gồm nhiều màu; + Vải lót Kate cùng màu với nguyên liệu chính; + Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; + Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính. * Áo quân phục hè SQ K08 + Áo: Kiểu áo sơ mi ngắn tay, cổ đứng, măng séc cài cúc, ngực có 1 túi, thân sau có cầu vai xếp ly, nẹp có 6 cúc thừa dọc và 1 cúc chân cổ, vạt áo buông bỏ trong quần. + Áo được may bằng vải Popeline Pevi với tỷ lệ 65/35 gồm nhiều màu; + Cúc kim loại mạ màu vàng; + Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính.
8	Quân phục chiến sỹ K16	- Chất lượng: Mới 100%. - Nguyên liệu chính: Vải Gabadin Peco - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần - Thông số kỹ thuật cơ bản: + Áo: Kiểu áo mặc bên trong quần cổ bẻ. Thân trước có 2 túi ốp nổi, nắp túi có sồi nhọn cài cúc, ở giữa thân túi có đồ túi. Nẹp áo đính 5 cúc nhựa đường kính 15mm, tay dài có măng séc, vai có

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		dây đeo cấp hiệu. Thân sau có cầu vai xếp 2 ly 2 bên. + Quần: Kiểu quần âu dài, 2 túi chéo, thân trước có 1 ly lật về phía sườn. Đầu cặp cài móc, phía trong thừa khuyết cài 1 cúc. Cặp quần có 6 dây luôn lưng, cửa quần cài cúc. Hai bên sườn có cá điều chỉnh tăng giảm vòng bụng. Thân sau chiết 1 ly, có túi hậu bên phải người mặc, gấu bên đường dăng quần có dây nhôi cúc, đường dọc quần đính cúc.
9	Giày vải cao cổ	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo Quyết định số 15/2002/QĐ-BQP ngày 25/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng) + Mũ giày may bằng vải bạt Peco, màu xanh olive, vải lót và vải may si - tẩy bằng vải chéo mộc 3633. Nẹp giày có 6 ô-dê nhôm, phía trong đệm bằng vải bạt - mặt vải hướng ra ngoài. Yếm giày bằng vải kate 7638, màu xanh olive, may gấp đè mí vào chân nẹp ô-dê. Dây tăng cường hai má may giữa tâm ô-dê thứ 3 tính từ đầu mỏ dep-by song song với đường may chân dep-by. Điểm đầu mỏ dep-by che phủ đường nối yếm và may hai lần có lại mũi. Má trong, phần bím cao su có 2 ô-dê lưới thoát khí bằng đồng. Mũi giày có bọc cao su liền với đế. + Đế cao su ép đúc liền với mũ giày trên khuôn (phần si-tẩy và chân mũ giày), màu đen. Mỗi đôi giày có thêm 1 đôi lót suốt bằng cao su xốp mặt trên cán lớp vải chéo mộc. Độ dày 2,5 - 3 mm.
10	Dép nhựa	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo tiêu chuẩn: TCVN/QS 1701:2014) + Dép nhựa được làm bằng nhựa PVC màu nâu, các quay dép được đan chéo vào nhau, có quay hậu phía sau được tăng giảm bằng khóa nhôm có chốt màu trắng. + Dép có các cỡ số từ 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44.
11	Chiếu cói cá nhân	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo Quy định số 1677/QĐ-QN ngày 23/9/2008 của Cục Quân nhu Tổng cục Hậu cần) + Sợi dọc được dệt từ sợi Peco, sợi ngang được dệt bằng sợi cói chẻ đôi, chiều dài sợi phải bảo đảm dệt đủ chiều rộng của chiếu và tạo biên rõ ràng, màu trắng đều, không bị mốc, gãy, sâu. + Kích thước: 900 x 2.000 mm.
12	Ba lô	- Chất lượng: Mới 100%.

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		- Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo tiêu chuẩn TCQS 509:2018/TCHC/QN) + Hình dáng: Ba lô 3 túi hình khối, được may bằng vải bạt màu cỏ úa in loang, có hai dây đeo gắn vào thân sau, 3 túi ốp ngoài hai túi nhỏ và một túi to: túi ở giữa gắn vào thân trước (túi to), hai túi nhỏ gắn vào hai sườn. Nắp túi to gắn khoá thanh ngang sắt mạ loại 18mm x 22mm gắn vào phía trong nắp túi cách miệng nắp túi 3cm giữa kích thước nắp túi. Hai túi cạnh buộc thân túi và nắp túi bằng dây vải KT cùng màu với nguyên liệu chính. + Dây cài túi có kích thước 16cm x 2cm (đầu vát 1cm) trần 4 đường chỉ cách đều nhau, dây gắn cách miệng túi 6cm giữa kích thước rộng thân túi. Chặn dây túi hình chữ nhật may xung quanh và hai đường chéo chữ nhân 3 lần chỉ, bản dây buộc to 1cm. Phía mặt sau có một túi ốp bằng vải trắng PVC, có dây buộc xềng, dây buộc bụng ở đáy mặt ngoài ba lô.
13	Túi lót ba lô	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo tiêu chuẩn TCQS 313:2015/TCHC/QN) + Túi lót balo sản xuất bằng vải vinilon trắng nhựa màu olive. Kiểu dáng túi hình chữ nhật, may, dán các cạnh, may viền miệng, 2 ô dê tán vào vị trí giữa miệng túi và có dây rút miệng túi. + Vải may túi lót ba lô là vải áo mưa sĩ quan. + Dây miệng túi: loại sợi Polyester, kiểu dệt ống có lõi, đường kính 4 mm, cùng màu nguyên liệu chính.
14	Màn tuyn	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo tiêu chuẩn cơ sở 29TC55-95 của Tổng cục Hậu cần) + Màn hình hộp chữ nhật, không có đáy, thân và đỉnh màn bằng vải tuyn, màn có bốn đáy góc hình tam giác, sợi viền đỉnh và dây treo bằng vải tuyn. + Kích thước cơ bản: Chiều dài: 1,8 m. Chiều rộng: 0,8 m. Chiều cao: 1,5 m. Chu vi đáy: 5,8 m. Xếp ly góc: 0,35 m. + Đáy góc tam giác cân: 0,13 x 0,13. + Tuyn may màn được dệt sợi Polyester 100% theo 29 TC 02 - 95 của TCHC. + Thân màn: Sử dụng vải tuyn khổ 1,60 m để cắt thân màn. Ghim chông chiều dài 1,44 m; trao 4 lần/1 màn. (Khi trao màn lưu ý độ trùng của vải sao cho mép buông của vải phải vuông góc với mặt đất). Tổng chiều dài thân màn tính theo BTP = 5,82 m (thân màn không được can ghép). Trên khổ vải 1,60 m ta lấy chiều cao màn

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		= 1,52 m và một sợi viền 4,0 cm; Phần còn lại bỏ biên. Phần chân màn giữ nguyên biên. + Đỉnh màn: Sử dụng vải tyn khổ 2,0 m để cắt đỉnh màn. Kích thước đỉnh màn tính theo BTP: Dài 1,82 m; Rộng 0,82 m. + Trên bàn cắt đỉnh màn cắt lấy góc màn x 4, dây treo màn; Kích thước (R x D: 3,2 x 184 cm)/màn.
15	Mũ cứng	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo Quyết định số 1410/2000/QĐ-BQP ngày 19/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng). + Kiểu mũ cứng cuốn vành của Quân đội nhân dân Việt Nam màu xanh rêu. Loại mũ cứng rộng vành có quai, cuốn viền, bọc vải, lòng mũ sơn màu xanh, chính giữa có lỗ bịt nhôm để gắn phù hiệu. + Mũ phải cân đối, sạch, mặt vải lót phẳng, không bị méo lệch, không dây vết keo, ố bẩn, lòng mũ không rạn, nứt, sơn bằng đều và phẳng, bộ quai, cầu lắp cân đối, chắc, ô dè tán chắc, chân cuộn đều, vành mũ cuốn đều, không bị nở, sùi, bẹp. Các đường may đều, không dính chất bảo quản mũ có hại đến sức khỏe người sử dụng.
16	Mũ mềm dã chiến SQ K20	- Chất lượng: Mới 100%. - Nguyên liệu chính: Vải chéo CVC in loang màu LQ, BP - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo tiêu chuẩn Sửa đổi 2:2020 TCQS 308:2018/TCHC/QN) + Loại mũ lưỡi trai, dây quai mũ đính khuy bọc ở hai đầu, hai bên thành mũ có tán 6 ô dè nhôm dẻo, phía trước ở giữa thành trán có tán một ô dè để đeo sao. Bên trong lưỡi trai được đựng bằng nhựa PVC cứng, phía trong thành mũ có lớp vải trắng nhựa được lót xung quanh. Phía sau thành mũ có khóa nhựa tăng giảm (hoặc nhám dính) để điều chỉnh độ rộng hẹp của vòng đầu. + Nguyên liệu: Mũ mềm được sản xuất bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm. Cốt lưỡi trai bằng nhựa nguyên chất. + Ghi nhãn: Nhãn phải có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, cỡ số, năm sản xuất. Nhãn được dệt trên vải, thể hiện rõ ràng trên sản phẩm. + Bao gói: Mũ được xếp lồng vào nhau, 20 mũ được buộc thành một bó, sau đó xếp 10 bó vào trong 1 bao PP.
17	Mũ mềm dã chiến HSQ-BS K20	- Chất lượng: Mới 100%. - Nguyên liệu chính: Vải chéo CVC in loang màu LQ, BP - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo tiêu chuẩn Sửa đổi 2:2020 TCQS 308:2018/TCHC/QN) + Loại mũ lưỡi trai, dây quai mũ đính khuy bọc ở hai đầu, hai bên thành mũ có tán 6 ô dề nhôm dề, phía trước ở giữa thành trán có tán một ô dề để đeo sao. Bên trong lưỡi trai được đựng bằng nhựa PVC cứng, phía trong thành mũ có lớp vải trắng nhựa được lót xung quanh. Phía sau thành mũ có khóa nhựa tăng giảm (hoặc nhám dính) để điều chỉnh độ rộng hẹp của vòng đầu. + Nguyên liệu: Mũ mềm được sản xuất bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm. Cốt lưỡi trai bằng nhựa nguyên chất. + Ghi nhãn: Nhãn phải có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, cỡ số, năm sản xuất. Nhãn được dệt trên vải, thể hiện rõ ràng trên sản phẩm. + Bao gói: Mũ được xếp lồng vào nhau, 20 mũ được buộc thành một bó, sau đó xếp 10 bó vào trong 1 bao PP.
18	Vỏ chăn	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo quy định số 441/QĐ-QN ngày 09/5/2011 của Cục Quân nhu Tổng cục Hậu cần). • May bằng vải phin in loang, bên trong có 6 dây buộc chần, miệng chần đính 3 cúc nhựa đường kính 15mm, khuyết thừa. Chỉ may pêkô 60/3 cùng màu với nguyên vật liệu chính, may 6 mũi/1cm. • Kích thước vỏ chăn: + Chiều dài: 225 + 2cm + Chiều rộng: 165 + 1,5cm + Miệng chần rộng: 70 + 0,7cm + Bản to miệng chần: 2cm + Dây buộc (dài x rộng): 20x0,7cm + Điểm đính dây giữa sườn bên cạnh: 112,5cm + Khoảng cách khuy: 17,5cm Vỏ chăn đảm bảo kích thước chưa giặt như trên. Chân phải vuông góc, cho phép sai lệch góc cạnh 2 cm, hai góc đối diện phải bù nhau.
19	Gối cá nhân	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: Hình hộp chữ nhật. Ruột gối bằng mút xốp, vỏ gối may bằng vải pêvi, màu xanh cô úa, chiều dài 410 mm, chiều rộng 250 mm,

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		chiều cao 75 mm.
20	Dây lưng nhỏ	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần - Thông số kỹ thuật cơ bản: Cốt dây được sản xuất từ sợi polyeste 100%, chiều rộng 33 mm, dài 1200mm, dày 3,5mm, đuôi dây được bọc bằng thép không gỉ, nhuộm màu xanh lá cây. Khóa dây kiểu con lăn tăng giảm vô cấp, giữa khóa có ngôi sao dập nổi, khóa được chế tạo từ thép không gỉ.
21	Tấm che mưa	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo tiêu chuẩn TCQS 327:2022/TCHC/QN) + Tấm mưa in loang khổ 1,6 x 2 (m). + Tấm mưa in loang sản xuất bằng màng nhựa PVC in loang một mặt, nhựa hóa mềm mại, có độ dày đồng đều, hình dáng cân đối, không bị bai, vụn, nhăn dúm, vết loang ố do nhựa, sạn, thủng. Màu các họa tiết in sắc nét. + Tấm mưa in loang phải đảm bảo hình dáng, kích thước, nguyên liệu đúng chủng loại, từng sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn chất lượng theo đúng quy định của tiêu chuẩn.
22	Quân hiệu	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần. - Thông số kỹ thuật cơ bản: Quân hiệu hình tròn, đường kính 33 mm, giữa có ngôi sao nổi màu vàng đặt trên nền đỏ tươi, xung quanh có hai bông lúa, phía dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe răng màu vàng, vành ngoài quân hiệu màu vàng.
23	Phù hiệu kết hợp thượng úy	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần - Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo tiêu chuẩn TCQS 496:2017/TCHC/QN ban hành theo Quyết định số 41/QĐ-HC ngày 30/01/2018 của Chủ nhiệm TCHC) Kiểu dáng: Bao gồm 01 bộ phù hiệu màu đỏ theo hình bình hành có kích thước rộng 2,5cm dài 6m. Trên nền phù hiệu gắn hình phù hiệu lục quân và 3 sao vàng, 1 gạch vàng tương ứng với cấp hiệu Thượng úy.
24	Phù hiệu kết hợp binh nhất	- Chất lượng: Mới 100%. - Tiêu chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo quy định của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần

Stt	Tên hàng hoá	Thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật
		- Thông số kỹ thuật cơ bản: (Theo tiêu chuẩn TCQS 496:2017/TCHC/QN ban hành theo Quyết định số 41/QĐ-HC ngày 30/01/2018 của Chủ nhiệm TCHC) Kiểu dáng: Bao gồm 01 bộ phù hiệu màu đỏ theo hình bình hành có kích thước rộng 2,5cm dài 6m, thêu vạch màu vàng ở giữa. Trên nền phù hiệu gắn hình phù hiệu lục quân và 2 sao vàng tương ứng với cấp hiệu binh nhất.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Trong quá trình đánh giá về kỹ thuật các E-HSDT, nếu cần thiết Chủ đầu tư sẽ thực hiện việc kiểm tra thực tế năng lực cung cấp/sản xuất của nhà thầu.